

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn B**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu vực TA, phường TH, quận TN, thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền của ông Bảo: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Khu vực LA, phường TN, quận TN, thành phố C. (Văn bản ủy quyền ngày 08/11/2023)

Bị đơn: Ông **Trần Thanh X**, sinh năm 1969 (chết ngày 24/9/2024)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:

- Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1951
- Bà **Lê Thị Kim L**, sinh năm 1970
- Ông **Trần Tuấn K**, sinh năm 1990
- Ông **Trần Hoàng N**, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Khu vực TA, phường TH, quận TN, thành phố C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1955
- Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1966
- Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1957
- Bà **Phạm Thị P**, sinh năm 1961

- Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1966
- Bà **Phạm Thị M**, sinh năm 1967
- Ông **Phạm Văn G**, sinh năm 1980
- Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1984
- Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1987
- Ông **Phạm Văn B**, sinh năm 1994
- Ông **Phạm Văn V**, sinh năm 2002
- Bà **La Thị T**, sinh năm 1950
- Ông **Lê Minh L**, sinh năm 1981
- Ông **Lê Minh Q**, sinh năm 1975
- Bà **Lê Thanh T**, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Khu vực TA, phường TH, quận TN, thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền của ông L, bà X, bà N, bà P, ông H, bà M: Ông **Phạm Văn B** – sinh năm 1969; Địa chỉ: Khu vực TA, phường TH, quận TN, thành phố C. (Văn bản ủy quyền ngày 04/11/2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận hiệu lực của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng của thửa số 82, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc khu vực Tân An, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1874 do Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt (cũ) cấp ngày 08/11/1993 cho bà Châu Thị N đứng tên chủ sử dụng giữa bà Châu Thị N với ông Lê Văn S.

Công nhận hiệu lực của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng của thửa số 82, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc khu vực Tân An, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1874 do Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt (cũ) cấp ngày 08/11/1993 cho bà Châu Thị N đứng tên chủ sử dụng giữa ông Lê Văn S với ông Trần Thanh X.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Trần Thanh X gồm bà Lê Thị Đ, bà Lê Thị Kim L, ông Trần Tuấn K và ông Trần Hoàng N được quyền sử dụng diện tích đất tại vị trí A, vị trí B thể hiện tại Bản trích đo địa chính số 531/VPĐKĐĐ ngày 09/8/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ, thuộc một phần thửa số 82, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc khu vực Tân An, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1874 do Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt (cũ) cấp ngày 08/11/1993 cho bà Châu Thị N đứng tên chủ sử dụng; Đồng thời, diện tích đất được công nhận nêu trên được hợp thửa với thửa đất số 99, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc khu vực Tân An, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH02221 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 08/7/2015 cho ông Trần Thanh X đứng tên chủ sử dụng.

(Đính kèm: Bản trích đo địa chính số 531/VPĐKKĐĐ ngày 09/8/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH02221 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 08/7/2015).

Đương sự có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền để hoàn chỉnh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với phần đất trên theo quy định.

- Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Ông Phạm Văn B chịu 4.500.000 đồng; Những người kế thừa quyền nghĩa vụ, tổ tụng của bị đơn chịu 4.500.000 đồng. Do ông B đã tạm ứng số tiền 9.000.000 đồng nên phía bị đơn có trách nhiệm thanh toán lại cho ông B số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) – Công nhận phía bị đơn đã thanh toán cho ông B số tiền 4.500.000 đồng xong; đối với số tiền 4.500.000 đồng ông B phải chịu, công nhận ông B đã nộp xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà La Thị T được miễn án phí do thuộc diện người cao tuổi.

Ông Phạm Văn B phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0005240 ngày 25/3/2024 được chuyển thành án phí. Ông B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim Hưng